

Số: /2025/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Cấp dự báo cháy rừng và các bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi
hành một số điều của Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số
91/2024/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp
và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý
nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Căn cứ Quyết định số 127/2000/QĐ-BNN-KL của Bộ trưởng Bộ Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định về cấp dự báo, báo động và
biện pháp tổ chức thực hiện phòng cháy, chữa cháy rừng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Cấp dự báo cháy rừng và
các bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo
cháy rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Đối tượng áp dụng:

Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan
đến hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Cấp dự báo cháy rừng và biện pháp phòng cháy rừng

Cấp dự báo cháy rừng, biện pháp phòng cháy rừng, biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng thực hiện theo Điều 46 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, cụ thể:

1. Cấp dự báo cháy rừng gồm 05 cấp, từ cấp I đến cấp V; ký hiệu biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng là 1/2 hình tròn có đường kính vành ngoài 2,5 m; vành trong 1,8 m nền trắng, xung quanh viền màu đỏ và có mũi tên (quay được) chỉ cấp dự báo từ cấp I đến cấp V.

2. Biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng thực hiện theo Mẫu số 04 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

3. Dự báo cháy rừng cấp I

a) Đặc trưng cháy rừng: Cấp thấp, ít có khả năng cháy rừng, khả năng cháy rừng thấp, trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng, mũi tên chỉ số I.

b) Biện pháp phòng cháy rừng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp xã và các chủ rừng triển khai phương án phòng cháy, chữa cháy rừng. Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn quy vùng sản xuất nông nghiệp, tuyên truyền giáo dục về phòng cháy, chữa cháy rừng và đốt đồng đúng kỹ thuật.

4. Dự báo cháy rừng cấp II

a) Đặc trưng cháy rừng: Cấp trung bình, có khả năng cháy rừng, khả năng cháy rừng ở mức trung bình, trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng, mũi tên chỉ số II.

b) Biện pháp phòng cháy rừng

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp xã và các chủ rừng tăng cường kiểm tra, đôn đốc bố trí người canh phòng, lực lượng sẵn sàng kịp thời dập tắt khi mới xảy ra cháy rừng, hướng dẫn kỹ thuật làm nương rẫy.

5. Dự báo cháy rừng cấp III

a) Đặc trưng cháy rừng: Cấp cao, thời tiết khô hanh kéo dài, dễ xảy ra cháy rừng, khả năng cháy lan trên diện rộng, trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng, mũi tên chỉ số III.

b) Biện pháp phòng cháy rừng: Thời tiết khô hanh kéo dài, dễ xảy ra cháy rừng, chú trọng phòng cháy các loại rừng: Tràm, bạch đàn. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp xã đôn đốc việc

phòng cháy, chữa cháy rừng của các chủ rừng, cấm việc đốt đồng. Các chủ rừng phải thường xuyên tự kiểm tra, đôn đốc lực lượng canh phòng và lực lượng khoán quản bảo vệ rừng, nhất là trồng rừng. Lực lượng canh phòng trực 10/24 giờ trong ngày (từ 10 giờ đến 20 giờ), đặc biệt chú trọng các giờ cao điểm. Khi xảy ra cháy rừng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được quyền huy động mọi lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy.

6. Dự báo cháy rừng cấp IV

a) Đặc trưng cháy rừng: Cấp nguy hiểm, thời tiết khô hanh, hạn kéo dài có nguy cơ xảy ra cháy rừng lớn, tốc độ lan tràn lửa nhanh. Nguy cơ cháy rừng lớn, trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng, mũi tên chỉ số IV.

b) Biện pháp phòng cháy rừng

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp xã trực tiếp chỉ đạo việc phòng cháy, chữa cháy rừng tại địa phương. Các chủ rừng thường xuyên kiểm tra nghiêm ngặt trên các vùng trọng điểm dễ cháy. Lực lượng canh phòng phải thường xuyên trên chòi canh và ngoài hiện trường rừng, đảm bảo trực 12/24 giờ (từ 9 giờ đến 21 giờ trong ngày) nhất là các giờ cao điểm, phát hiện kịp thời điểm cháy, báo động và huy động lực lượng, phương tiện dập tắt ngay.

Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Ủy ban nhân dân Tỉnh yêu cầu Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp tỉnh tăng cường lực lượng, phương tiện chữa cháy khi cần thiết. Dự báo viên nắm chắc tình hình khí tượng, thủy văn để dự báo và thông báo kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng về cấp cháy và tình hình cháy rừng hàng ngày ở địa phương.

7. Dự báo cháy rừng cấp V

a) Đặc trưng cháy rừng: Cấp cực kỳ nguy hiểm, thời tiết khô, hạn, kiệt kéo dài, có khả năng cháy lớn và lan tràn nhanh trên các loại rừng. Rất nguy hiểm, thời tiết khô, hạn, kiệt kéo dài có khả năng cháy lớn ở tất cả các loại rừng, tốc độ lửa lan tràn rất nhanh, trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng, mũi tên chỉ số V.

b) Biện pháp phòng cháy rừng

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh trực tiếp chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp tỉnh, cấp xã và các chủ rừng. Lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy phối hợp với lực lượng Kiểm lâm tăng cường kiểm tra nghiêm ngặt trên các vùng trọng điểm cháy, đảm bảo 24/24 giờ trong ngày, tăng cường kiểm tra người và phương tiện vào rừng.

Thông báo thường xuyên nội quy dùng lửa trong rừng và ven rừng. Khi xảy ra cháy phải huy động lực lượng, phương tiện dập tắt ngay, tiến hành điều tra xác minh vụ cháy và truy tìm thủ phạm xử lý nghiêm minh và khi cần thiết đề nghị Trung ương chi viện lực lượng và phương tiện chữa cháy.

Điều 3. Bảng tra cấp dự báo cháy rừng và mùa cháy rừng

1. Bảng tra cấp dự báo cháy rừng:

Cấp cháy	W% (Độ ẩm vật liệu cháy)	Mục trắc nếu bề vật liệu cháy	Khả năng cháy rừng	Tính cách của đám cháy
I	35 - 45	Dai, tay nắm có cảm giác ướt	Ít có khả năng cháy rừng	
II	25 - 35	Gấp đôi được	Có khả năng cháy rừng	Cường độ thấp
III	12 - 25	Gãy kê lách tách	Dễ xảy ra cháy rừng	Cường độ trung bình
IV	10 - 12	Gãy kêu to	Dễ xảy ra cháy rừng và nguy cơ cháy	Tốc độ lan tràn của lửa nhanh; rất nóng, khó kiểm soát
V	< 10	Vò nát tinh	Rất dễ xảy ra cháy rừng, cực kỳ nguy hiểm	Tốc độ lan tràn lửa rất nhanh, thất thường, khó kiểm soát

2. Mùa cháy rừng: Mùa có khả năng cháy rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp trong khoảng thời gian 05 tháng, từ tháng 12 năm trước đến hết tháng 4 năm sau.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

- Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày **25** tháng **12** năm 2025.
- Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2022 về ban hành cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

- Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp khi có quy định mới của cấp có thẩm quyền.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ĐND*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam Tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND Tỉnh;
- Các Ban HĐND Tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Tỉnh;
- Trung tâm Tin học và Công báo Tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *chánh*
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Thanh
 Nguyễn Thành Diệu